

Số: 770/TTr-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**Về ban hành Nghị quyết Quy định mức chi  
đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Tại khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định “*Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*”. Do đó, để có cơ sở cho các cấp ngân sách, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự

nghiệp công lập bố trí kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức tỉnh An Giang là phù hợp và cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Làm cơ sở cho các cấp ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Cụ thể hóa các chủ trương của Tỉnh ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng.

- Kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quản lý, sử dụng theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Đăng ký chương trình công tác; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, thẩm định hoàn thiện dự thảo Nghị quyết).

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi và đã nhận được ý kiến đóng góp bằng văn bản của **22** cơ quan, đơn vị trong tỉnh, trong đó: có **15** cơ quan, đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo; **07** cơ quan, đơn vị đóng góp điều chỉnh dự thảo. Sau khi giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp, Sở Nội vụ (cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao soạn thảo) đã điều chỉnh lại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT VÀ QUY ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều:**

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết là Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

- Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành

**2. Dự thảo Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 10 điều bố cục như sau:**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Mức chi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Điều 4. Mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Điều 5. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài.

- Điều 6. Chế độ trợ cấp 01 lần đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ.

- Điều 7. Chế độ trợ cấp 01 lần cho cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học (bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước; kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước) và đã tốt nghiệp được cấp bằng.

- Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Điều 9. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Điều 10. Tổ chức thực hiện.

**V. NHỮNG ĐIỂM MỚI SO VỚI NGHỊ QUYẾT 02/2014/NQ-HĐND VÀ NGHỊ QUYẾT 20/2017/NQ-HĐND:**

**1. Đối tượng áp dụng (Điều 2)**

Đối tượng áp dụng được quy định cơ bản giống Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC và được bổ sung đối tượng là cán bộ cấp xã (theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP), cơ cấu lại cho phù hợp với đối tượng cụ thể tại tỉnh An Giang.

**2. Về nội dung chi và mức chi:**

*a) Nội dung chi*

- Bổ sung nội dung chi đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số (khoản 6 Điều 3) theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC

- Bổ sung chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ (Điều 6), để cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy tại

Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 11/3/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 275/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bổ sung cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và nguồn kinh phí ứng với nội dung chi tại khoản 9, khoản 10 Điều 3.

- Tách rõ mức chi đào tạo (Điều 3), mức chi bồi dưỡng (Điều 4).

- Bổ sung quy định kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Điều 8); Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Điều 9); Tổ chức thực hiện (Điều 10).

- Bãi bỏ quy định xử lý kỷ luật, đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND và điểm b điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND. Quy định xử lý kỷ luật, đền bù chi phí đào tạo thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có văn bản hướng dẫn đối với trường hợp này.

*b) Mức chi:*

So với Nghị quyết số 02/2014/NQ- HĐND và Nghị quyết số 20/2017/NQ- HĐND, có một số mức chi được điều chỉnh tăng và bổ sung mức chi đảm bảo đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính và phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, cụ thể:

- Tiền ăn được điều chỉnh tăng 10.000 đồng/người/ngày (Khoản 3 Điều 3):

+ Học ở trong tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày.

+ Học ở ngoài tỉnh: 60.000 đồng/người/ngày.

- Tiền thuê chỗ nghỉ được điều chỉnh tăng 10.000 đồng/người/ngày (Khoản 4 Điều 3):

+ Học ở trong tỉnh: 30.000 đồng/người/ngày.

+ Học ở ngoài tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày.

- Bổ sung mức chi đối với cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, nữ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số (Khoản 6 Điều 3):

+ Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số: 20.000 đồng/người/ngày.

+ Trường hợp nữ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/người/ngày.

- Bổ sung mức chi thù lao cho giảng viên giảng dạy các lớp bồi dưỡng để phù hợp với từng đối tượng (khoản 1 Điều 4).

- Điều chỉnh mức trợ cấp đi nghiên cứu thực tế theo kế hoạch tổ chức lớp học đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo các lớp cử nhân chính trị, cao cấp chính trị, cao học, nghiên cứu sinh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các Học viện Chính trị khu vực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền tăng 500.000 đồng/người/khóa học, cụ thể: trợ cấp phân chênh lệch giữa chi phí thực tế và kinh phí cơ sở đào tạo cấp theo quy định nhưng tối đa không quá 2.500.000 đồng/người/khóa học.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Tờ trình này thay thế Tờ trình số 696/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

***Nơi nhận:***

- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND khóa IX;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**